

Số: 10/2022/QĐCNTTLH

NK, ngày 20 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

- Căn cứ vào Điều 32, 33, 34 và Điều 35 của Luật hoà giải, đối thoại tại Tòa án;

- Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình.

- Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ông Huỳnh Minh Đ và bà Nguyễn Thanh T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 02 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của ông Huỳnh Minh Đ và bà Nguyễn Thanh T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 4 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự tham gia hòa giải sau đây:

Người yêu cầu: - Ông **Huỳnh Minh Đ**, sinh năm 1989

HKTT: 106B, Mậu Thân, P. A, Q. NK, Tp. Cần Thơ.

- Bà **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1992

HKTT: 107/62/9A, Hoàng Văn Thụ, P. A, Q. NK, Tp. Cần Thơ

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang cho Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 4 năm 2022 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại của Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 4 năm 2022.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Minh Đ và bà Nguyễn Thanh T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là Huỳnh Nguyễn Nguyên K (nam), sinh ngày 01/3/2017. Giao cháu K cho bà Nguyễn Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 05/6/2022 cho đến khi cháu Khôi đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Đ theo quy định của pháp luật, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Cả hai xác định không có.

- Về nợ chung: Tự thỏa thuận giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên yêu cầu;
- VKSND Q NK;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Cao Thị Thanh T